

Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ

Thị xã Phú Thọ, ngày 17 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh A - sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9, đường 800A, phường N, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: A Nguyễn Đăng L - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 15, khu dân cư N, phường Á, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Đức Hậu - Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Hùng Vương - Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, điều 59, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào kể cả luật sư Nguyễn Đức Hậu là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là anh Nguyễn Đăng L đều không có ý kiến gì về sự thỏa thuận đó của các bên đương sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh A và anh Nguyễn Đăng L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các nội dung cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 01/5/2020 và anh Nguyễn Đăng L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đăng Bảo K, sinh ngày 12/10/2017 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Hai bên chị A và anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị A và anh L đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Quỳnh A và anh Nguyễn Đăng L như sau:

Chị Nguyễn Thị Quỳnh A sở hữu các tài sản gồm: 01 chiếc xe ô tô Mazda CX-5, biển kiểm soát 30F-036.81, mang tên chủ xe Nguyễn Thị Quỳnh A, trị giá 700.000.000đ (Bảy trăm triệu đồng) và số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) do anh Nguyễn Đăng L thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung của vợ chồng.

Anh Nguyễn Đăng L sở hữu và sử dụng các tài sản gồm:

+ Diện tích đất 144m², thửa đất số: 137-CL3, tờ bản đồ số: BVQH ven đường TL 320B, xã Hà Thạch tại khu nhà ở liền kề ven đường tỉnh lộ 320B, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã được UBND thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 965918 ngày 11/01/2022 mang tên ông Nguyễn Đăng L.

+ Diện tích đất 200m², thửa đất số: 203-CL4, tờ bản đồ số: BVQH ven đường TL 320B, xã Hà Thạch tại khu Lũng Thượng, xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đã được UBND thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 965971 ngày 21/01/2022 mang tên ông Nguyễn Đăng L và thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung cho chị Nguyễn Thị Quỳnh A là 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng).

Xác nhận ngày 16/3/2022, anh Nguyễn Đăng L đã thanh toán và chị Nguyễn Thị Quỳnh A đã nhận đủ số tiền 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) chênh lệch giá trị tài sản chung của vợ chồng.

- Về công nợ, công sức: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh A tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003756 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Quỳnh A 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND phường N;
quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thúy

